ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2008/QĐ-UBND	*Đắk Nông, ngày 31 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/4/2020 của Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Văn bản số 2606/BTTTT-THH-ATTT ngày 15/7/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021;

Căn cứ Chương trình số 57-CTr/TU ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ và Chương trình số 57-CTr/TU ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 94/TTr-STTTT ngày 21 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này và định kỳ báo cáo kết quả cho UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

Điều 3. Trưởng Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Nông;
- Lưu VT, TTĐT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tôn Thị Ngọc Hạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2008 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

Trong giai đoạn 2016-2020, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh Đắk Nông đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, kế hoạch phát triển, tạo điều kiện, môi trường pháp lý thuận lợi thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh. Nhờ vậy, công tác ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh đã có bước phát triển nhất định, góp phần xây dựng Chính quyền điện tử và Cải cách hành chính phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tỉnh Đắk Nông đã tăng cường hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách để đẩy mạnh và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn thiện và bổ sung quy trình, tiêu chuẩn, hệ thống chỉ tiêu đánh giá về xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh, như: ban hành 09 văn bản quy phạm pháp luật về nhân lực và ứng dụng công nghệ thông tin, phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 1.0; ban hành hệ thống mã định danh của tỉnh…; hàng năm, tổ chức đánh giá tiêu chuẩn xếp hạng Chính quyền điện tử cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh; triển khai các quy định của Chính phủ về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

(Chi tiết Danh mục chính sách về ứng dụng CNTT theo Phụ lục 1).

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Trung tâm tích hợp dữ liệu (TTTHDL) tỉnh được xây dựng từ năm 2011 đến nay, hệ thống gồm 07 máy chủ, 03 thiết bị lưu trữ (02 SAN và 01 NAS), 01 thiết bị định tuyến, 03 thiết bị chuyển mạch, 02 thiết bị giám sát...Trong đó, 03 máy chủ và đa số các thiết bị đầu tư trong giai đoạn từ năm 2011 – 2013. Tuy nhiên, qua thời gian dài khai thác, sử dụng đã dẫn đến tình trạng xuống cấp, hư hỏng, sắp hết dung lượng lưu trữ và một số thiết bị bảo mật, máy chủ đã hư hỏng.

Mạng LAN, WAN, Internet: 19/22 Sở, ban, ngành, 08/08 huyện, thành phố đã có hệ thống mạng LAN và kết nối với đường truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước phục vụ triển khai các ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan nhà nước của tỉnh; 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh đến xã đã kết nối Internet.

Máy tính: Toàn tỉnh có khoảng 6.887 máy tính, 47 máy chủ *(đa số máy chủ từ Đề án 112)* bao gồm các cơ quan, đơn vị hành chính và sự nghiệp, tỷ lệ cán bộ, công chức cấp tỉnh có máy tính sử dụng trong công việc khoảng 87% *(bao gồm cả những cán bộ, công chức, viên chức có hoạt động chuyên môn đặc thù riêng như văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao...)*[1].

III. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU

Tính đến năm 2020, các Sở, ban, ngành, địa phương của tỉnh đã xây dựng và tiếp nhận khoảng hơn 60 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu từ các Bộ, ngành Trung ương. Trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh đã xây dựng và triển khai được 13 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, trong đó có 06 hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu được triển khai trong giai đoạn 2016-2020 bao gồm: Hệ thống cơ sở dữ liệu về đất đai và cơ sở dữ liệu môi trường Đắk Nông (do Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai); Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (do Văn phòng UBND tỉnh triển khai); Cơ sở dữ liệu trường chuẩn quốc gia (do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai); cơ sở dữ liệu cấp chứng chỉ hành nghề, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị (do Sở Xây dựng triển khai).

Tỉnh chưa xây dựng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) nhằm tạo tính kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh (theo lộ trình dự án xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông tiến hành xây dựng trong năm 2021).

IV. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

1. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ cơ quan nhà nước tỉnh

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (iOffice) của tỉnh được triển khai năm 2016 theo mô hình tập trung; việc kết nối liên thông giữa các cơ quan, đơn vị cùng cấp hành chính với các cơ quan cấp huyện, cấp xã được thực hiện trên môi trường mạng Internet. Đến nay, 100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn đã được triển khai kết nối, liên thông các Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã, cụ thể: Số lượng cơ quan, đơn vị đã triển khai Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành là 22/22 Sở, ban, ngành, 08/08 huyện, thành phố, 71/71 xã, phường, thị trấn và Hệ thống đã kết nối, liên thông với Trục liên thông văn bản

---

[1] Trong đó: đơn vị hành chính có khoảng 97,4% cán bộ công chức, viên chức có máy tính sử dụng trong công việc, đơn vị sự nghiệp chiếm khoảng 80,3%;
- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị có máy tính sử dụng trong công việc cấp tỉnh đạt khoảng 97%, cấp huyện đạt khoảng 66%, cấp xã khoảng 93%.

quốc gia. Tuy nhiên, toàn tỉnh mới chỉ có Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông kết nối Trục liên thông văn bản quốc gia.

Hiện nay, tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh hoàn toàn dưới dạng điện tử đạt khoảng 90%, tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy khoảng 10%.

- Hệ thống thư điện tử của tỉnh: 100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường đã triển khai hệ thống thư điện tử công vụ (http://mail.daknong.gov.vn) phục vụ cho công việc. Cụ thể: 22/22 sở, ban, ngành, 08/08 UBND huyện, thành phố, 71/71 xã, phường, thị trấn được triển khai đồng bộ hệ thống thư điện tử. Hiện nay, hệ thống thư điện tử của tỉnh có khoảng hơn 6.183 hộp thư, đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức, 100% các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã có hộp thư điện tử để giao dịch hành chính trên môi trường mạng.

- Triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp: Tỉnh Đắk Nông bắt đầu thực hiện việc triển khai cấp chứng thư số, chữ ký số từ năm 2016, đến nay việc quản lý sử dụng chữ ký số chuyên dùng như thu hồi chữ ký số, cập nhật thay đổi thông tin chữ ký số, khôi phục mật khẩu chữ ký số… thường xuyên được thực hiện theo quy định.

Tính đến hết tháng 4/2020, tổng số chứng thư số, chữ ký số được cấp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cán bộ, công chức, cán bộ lãnh đạo, cán bộ kế toán trên địa bàn tỉnh là 2.186 (bao gồm cả các cơ quan, đơn vị hành chính và sự nghiệp). Trong đó: số chứng thư số đang sử dụng là 388, chữ ký số cá nhân là 1.534, đã thu hồi 25 chứng thư số, 239 chữ ký số.

- Triển khai hệ thống ISO điện tử: Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (gọi là ISO điện tử) đã được triển khai vào hoạt động của 78 cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Trong đó: cấp tỉnh có 18/19 sở ngành và 09 đơn vị trực thuộc; cấp huyện có 05/08 huyện, thành phố; cấp xã có 46/71 xã, phường, thị trấn.

Tỉnh đã tiến hành tập huấn tập trung việc sử dụng khi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO TCVN 9001:2015 cho các cơ quan, đơn vị với hơn 100 lượt cán bộ, công chức và 31 lớp trực tiếp tại các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến: Trong giai đoạn 2016-2020, việc thực hiện nhiệm vụ bảo đảm điều kiện kỹ thuật cho các cuộc họp qua môi trường mạng giữa UBND tỉnh với Trung ương, UBND tỉnh với UBND các huyện, thành phố được duy trì với 09 điểm cầu để phục vụ cho các cuộc họp trực tuyến, đảm bảo yêu cầu về chất lượng âm thanh, hình ảnh.

Cùng với việc đăng tải tài liệu họp trên Cổng thông tin điện tử hoặc gửi nhận qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống hội nghị truyền hình phục vụ các cuộc họp của UBND tỉnh, các sở, ngành giữa các đơn vị cấp tỉnh và

cấp huyện đã mang lại hiệu quả, tiết kiệm chi phí và thời gian đi lại, rút ngắn thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy đến 85% so với các cuộc họp thông thường.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh:

Theo số liệu thống kê tính tới thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có khoảng 168 trang thông tin điện tử. Trong đó, có 30 trang thông tin điện tử độc lập của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh, 138 trang thông tin điện tử tổng hợp (trong đó, có 117 trang thuộc ngành giáo dục).

Cổng thông tin điện tử tỉnh được nâng cấp năm 2016, đến nay đã đã đảm bảo cập nhật thông tin và các tính năng cơ bản theo đúng Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ. Việc cung cấp thông tin và các tính năng cơ bản như tra cứu, tìm kiếm văn bản, sắp xếp các mục tin từng bước đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân và doanh nghiệp.

Các trang thông tin điện tử thành phần đã bám sát định hướng của tỉnh, cập nhật thông tin về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trên địa bàn. Thông tin giới thiệu chung về tỉnh, con người, các tin tức sự kiện quan trọng diễn ra trong ngày trên địa bàn tỉnh, các thông tin cần tuyên truyền, các văn bản chỉ đạo điều hành…

- Ứng dụng CNTT trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh chính thức vận hành từ tháng 01/2018. Tính đến hết tháng 08/2020, đã công bố 462 dịch vụ công dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 59 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4[2]. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt khá cao và tăng dần ở cấp tỉnh. Từ ngày 10/01/2018 đến 31/12/2019 có 11.547 hồ sơ, chiếm 40,21%; Quý I/2020, có 2.870 hồ sơ, chiếm 45,16 %.

- Việc điện tử hóa hồ sơ và xử lý hồ sơ điện tử: Trung tâm Hành chính công và các Sở, ngành thống nhất việc giải quyết hoàn toàn bằng hồ sơ điện tử đối với 221 thủ tục hành chính. Đến nay, đã giải quyết 32.645 hồ sơ chiếm 75,73% tổng số hồ sơ tiếp nhận. Theo đó, cắt giảm thời gian xử lý, chuyển hồ sơ từ Trung tâm đến các sở, ngành từ tối đa 04 giờ/hồ sơ xuống 05 - 15 phút/hồ sơ.

Việc tiếp nhận, trả hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích: Trong hai năm 2018, 2019, tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích 4.657 hồ sơ (chiếm 10,7%), trả 7.505 kết quả (chiếm 17,3%). Hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ này có xu hướng giảm, do các doanh nghiệp chuyển qua nộp hồ sơ trực tuyến (chủ yếu đối với thủ tục Thông báo thực hiện khuyến mại).

---

[2] Trong đó: Cấp tỉnh: 363 DVCTT mức độ 3, 53 DVCTT mức độ 4; cấp huyện: 99 DVCTT mức độ 3, 06 DVC mức độ 4.

V. NGUỒN NHÂN LỰC

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) của tỉnh là 7.891 người (đơn vị hành chính: 3.210 người, đơn vị sự nghiệp: 4.681 người). Đa số CBCCVC trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đã qua đào tạo, bồi dưỡng cơ bản về ứng dụng CNTT, biết sử dụng máy tính trong công việc, đạt tỷ lệ khoảng 93% (trong đó: 100% đơn vị nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện có cán bộ biết sử dụng máy tính trong công việc; tại các cơ quan cấp xã: trên 80% cán bộ biết sử dụng máy tính trong công việc).

Số CBCCVC được bố trí nhiệm vụ chuyên trách, kiêm nhiệm CNTT tại các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố là 44 người. Chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT tại các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố có trình độ đại học, cao đẳng CNTT cơ bản đảm bảo cho việc triển khai và ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tổng số CBCCVC, nhân viên kiêm nhiệm về an toàn thông tin là 56 người (bao gồm cả cán bộ lãnh đạo, quản lý), đa số thành viên đội ngũ cán bộ an toàn thông tin của tỉnh là các cán bộ chuyên trách CNTT tại các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Bám sát Chương trình phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin tỉnh Đắk Nông đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025 của UBND tỉnh (theo Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 16/11/2016), hàng năm, tỉnh đều ban hành và triển khai kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho cán bộ, lãnh đạo quản lý, cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm CNTT, CBCCVC cơ quan nhà nước và đoàn thể thu hút hơn 100 lượt CBCCVC tham gia. Trong giai đoạn 2016-2020, nguồn kinh phí dành cho việc phát triển nguồn nhân lực và tuyền truyền về ứng dụng CNTT khoảng 1.748.400.000 đồng bao gồm cả nguồn ngân sách hỗ trợ từ Trung ương, trong đó: kinh phí đào tạo là 678.500.000 đồng, kinh phí tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng là: 1.069.900.000 đồng.

Tuy nhiên, nhìn chung so với yêu cầu đặt ra thì nguồn nhân lực CNTT trong cơ quan nhà nước số lượng còn ít, nhất là số lượng cán bộ kỹ thuật, chưa bố trí cán bộ chuyên trách CNTT tại các Phòng Văn hóa – Thông tin và cấp xã theo quy định.

VI. AN TOÀN THÔNG TIN

Triển khai thực hiện Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020, công tác an toàn thông tin của tỉnh đã đạt được một số kết quả:

- Tỉnh đã có đội ngũ nhân lực bảo đảm an toàn toàn thông tin, đó là 56 thành viên của , Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh được thành lập vào năm 2017 với các thành viên đa số là đội ngũ công chức, viên chức chuyên trách CNTT tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp CNTT

trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông. Theo đó, hàng năm đội ứng cứu sự cố máy tính của tỉnh đều ban hành Kế hoạch hoạt động, thường xuyên cung cấp thông tin cảnh báo với mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; đồng thời, hướng dẫn khắc phục sự cố cho các sở, ban, ngành, UBND các cấp, tổ chức các lớp đào tạo và diễn tập ứng cứu sự cố cho các thành viên của đội (năm 2018: 01 lớp, năm 2019: 01 lớp).

- Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại, năm 2019, tỉnh đã triển khai cài đặt phần mềm mã độc tập trung cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh (theo Kế hoạch số 584/KH-UBND ngày 05/11/2018 của UBND tỉnh). Đến nay, toàn tỉnh có khoảng 3.000 máy tính được trang bị Phần mềm diệt virus có bản quyền, đạt tỷ lệ khoảng 38% (khoảng 93% các cơ quan, đơn vị hành chính được trang bị Phần mềm diệt virus). Theo đó, Hệ thống phần mềm phòng chống mã độc của tỉnh Đắk Nông đã được kết nối trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu về mã độc với Hệ thống chia sẻ và Giám sát an toàn thông tin quốc gia.

- Tỉnh luôn chú trọng đến công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực bảo đảm an toàn thông tin (theo Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND tỉnh). Qua các năm, Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức các lớp tập huấn về an toàn thông tin và tuyên truyền về an toàn thông tin góp phần không nhỏ cho việc bảo đảm an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh[3].

- Hiện nay, tỉnh đang tiến hành khảo sát hạ tầng, nhân lực CNTT, an toàn thông tin để triển khai thí điểm Trung tâm giám sát an toàn thông tin tại một số sở, ngành của tỉnh.

Tuy nhiên, việc đảm bảo an toàn thông tin của tỉnh còn nhiều hạn chế như: Công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin trong nội bộ cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh vẫn chưa được chú trọng, một số cơ quan, đơn vị, địa phương thiếu các trang thiết bị đảm bảo an toàn thông tin mạng, các hệ thống thông tin còn tồn tại lỗ hổng bảo mật, tiềm ẩn nguy cơ gây mất dữ liệu, lây nhiễm các phần mềm độc hại ảnh hưởng đến ứng dụng và phát triển CNTT; Đội ngũ cán bộ chuyên viên phụ trách an toàn, an ninh thông tin tại các cơ quan, đơn vị, địa phương cần được đào tạo, tập huấn chuyên sâu về an toàn, an ninh thông tin. Từ thực tế việc chưa quan tâm đúng mức trong bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đã dẫn đến tình trạng một số trang thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh bị hacker tấn công vào năm 2018; việc tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về an toàn thông tin còn chưa hiệu quả: trong giai đoạn 2016-2020 tỉnh mới chỉ tổ chức được 01 Hội nghị tuyên truyền về an toàn thông tin, đa số các nội dụng về an toàn thông tin được lồng ghép với việc tuyên truyền chung về ứng dụng CNTT, một số cán bộ, công

[3] Năm 2018: tổ chức 01 Hội nghị phổ biến về an toàn thông tin, 03 lớp tập huấn.
Năm 2019: tổ chức 03 lớp tập huấn, đào tạo.

chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước vẫn chưa nhận thức được đầy đủ về mức độ quan trọng của việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; tỉnh chưa triển khai bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo mô hình 4 lớp theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; chưa tổ chức kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin theo cấp độ; Hạ tầng về an toàn thông tin còn chưa được bảo đảm, hầu hết các hệ thống mạng LAN tại các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố chưa được đầu tư xây dựng hệ thống bảo mật, an ninh mạng, chỉ một số ít đơn vị trang bị tường lửa (firewall), hệ thống hệ thống an ninh mạng LAN như Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Y tế …

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Trong giai đoạn 2016 - 2020, nguồn kinh phí để triển khai thực hiện việc ứng dụng, phát triển CNTT và về an toàn thông tin còn hạn chế. Ngân sách tỉnh được cấp để triển khai các nhiệm vụ về công nghệ thông tin khoảng 95 tỷ đồng *(Chi tiết theo Phụ lục 2).*

Phần II
NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 04 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử bộ/tỉnh;

Văn bản số 2606/BTTTT-THH-ATTT ngày 15/7/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong

hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Hoàn thiện và phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, dựa trên dữ liệu số tạo cơ sở để phát triển Chính quyền số, Chuyển đổi số trong toàn bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị trong tỉnh, xây dựng chính quyền số, doanh nghiệp số; chuyển đổi và cung cấp các dịch vụ số mới dựa trên nhu cầu của người dân, doanh nghiệp góp phần xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, an toàn và hiện đại; hướng tới xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Hơn 94% văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước 4 cấp được trao đổi qua mạng (trừ văn bản thuộc bí mật nhà nước).

- 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Phấn đấu 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Phấn đấu 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh được tích hợp, chia sẻ trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử.

- Phấn đấu 70% dịch vụ hành chính công trực tuyến phát sinh hồ sơ; 60% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng.

- 70% người dân, doanh nghiệp hài lòng với các dịch vụ số của tỉnh.

3. Công tác bảo đảm an toàn thông tin

- Kiện toàn, xây dựng, đào tạo bồi dưỡng cho 100% cán bộ thuộc Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh.

- Xây dựng và duy trì có hiệu quả Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Nông bảo đảm theo quy định tại Chỉ thị số 41-CT/TW ngày

24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường phối hợp và triển khai đồng bộ các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam.

- Phấn đấu 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh được triển khai mô hình an toàn thông tin mô hình 4 lớp.

- Phấn đấu 100% các hệ thống thông tin hiện đang vận hành tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh được tiến hành phân loại, xác định cấp độ và xây dựng phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đó.

- Thường xuyên quán triệt, nâng cao nhận thức về an toàn, an ninh thông tin cho 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

- Tiếp tục triển khai Hệ thống phần mềm quét mã độc tập trung của tỉnh cho 100% máy tính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

IV. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Áp dụng và triển khai phù hợp với thực tế của tỉnh các cơ chế, chính sách về tạo điều kiện phát triển Chính quyền số, phát triển ngành công nghiệp công nghệ số, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp công nghệ số tại tỉnh, dịch vụ công trực tuyến, an toàn an ninh thông tin... do Trung ương ban hành, hướng dẫn.

- Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh Đắk Nông phiên bản 2.0 (và các phiên bản cao hơn) lên Kiến trúc Chính quyền số một cách tương ứng nhằm triển khai Chính phủ số đồng bộ trên quy mô toàn quốc, bảo đảm kết nối, liên thông, tránh đầu tư trùng lặp.

- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, nguồn nhân lực công nghệ thông tin, an toàn thông tin; khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động xây dựng Đô thị thông minh, công nghệ số của tỉnh; khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn tỉnh.

- Áp dụng và xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về Chính quyền số bắt kịp sự phát triển của công nghệ, bảo đảm sự phát triển đồng bộ các mô hình Chính quyền số, bảo đảm sự kết nối liên thông, chia sẻ hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin.

- Nghiên cứu, xây dựng các chính sách nhằm đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển CNTT tại tỉnh.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Rà soát, bổ sung mua sắm máy tính, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, thiết bị an toàn thông tin có tốc độ cao, thế hệ mới, hiện đại có tính năng bảo mật, bảo đảm an toàn, an ninh mạng tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện,

UBND cấp xã phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước.

- Nâng cấp và khai thác có hiệu quả hạ tầng tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, đặc biệt là hạ tầng kỹ thuật an toàn thông tin và hạ tầng của các hệ thống thông tin quan trọng, phù hợp với việc xây dựng Chính quyền điện tử và triển khai Đô thị thông minh của tỉnh. Đồng thời, xây dựng điện toán đám mây tỉnh Đắk Nông kết nối với Đám mây Chính phủ nhằm tạo môi trường để lưu trữ, chia sẻ tài nguyên, phát triển dịch vụ cho Chính quyền số trên phạm vi toàn tỉnh được linh hoạt, hiệu quả, nhanh chóng.

- Chuyển đổi toàn bộ mạng Internet của tỉnh sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6). Dịch vụ trực tuyến của các cơ quan nhà nước, báo điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp, giáo dục, y tế, thương mại điện tử của tỉnh sử dụng tên miền quốc gia (.vn).

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), ưu tiên hình thức thuê dịch vụ; xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị, xây dựng phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp, tận dụng, kết hợp tối đa với hạ tầng của các tổ chức, cá nhân đã đầu tư.

- Xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn tỉnh. Ưu tiên phát triển tại các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, khu công nghiệp, khu chế xuất.

- Phát triển Mạng dùng riêng cho Chính quyền số, ổn định, an toàn, thông suốt, từ cấp tỉnh đến cấp xã trên cơ sở tái cấu trúc Mạng Truyền số liệu chuyên dùng cấp II và mạng Internet băng rộng hướng tới hình thành hạ tầng số cho Chính quyền số; đáp ứng hạ tầng truyền dẫn nhu cầu triển khai Chính phủ số tuân thủ Mô hình tham chiếu về kết nối mạng cho địa phương do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

- Đầu tư hệ thống giao ban điện tử đa phương tiện cho UBND cấp xã, nâng cấp hệ thống giao ban điện tử đa phương tiện cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện nhằm tăng cường sự chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh đến lãnh đạo các huyện, thành phố đảm bảo nhanh chóng, chính xác, kịp thời, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại.

3. Phát triển các hệ thống nền tảng

- Xây dựng, duy trì, nâng cấp Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) nhằm tạo tính kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh, tạo sự đồng bộ và thống nhất

trong việc tổ chức, liên thông tác nghiệp nghiệp vụ giữa các đơn vị. Đồng thời, kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài.

- Xác định danh sách các cơ sở dữ liệu dùng chung ưu tiên trong một số lĩnh vực để tích hợp, chia sẻ dữ liệu như: cơ sở dữ liệu quốc gia, thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số và có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển các hệ thống này.

- Xây dựng Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) nhằm vận hành hệ thống dữ liệu dùng chung, giám sát, điều hành các dịch vụ đô thị thông minh.

- Tiếp nhận và sử dụng hiệu quả các hệ thống nền tảng quốc gia về phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Xây dựng nền tảng số để triển khai các giải pháp họp trực tuyến, hỗ trợ làm việc từ xa hiệu quả.

4. Phát triển dữ liệu

- Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tích hợp và chia sẻ dữ liệu qua Trục nền tảng liên thông, chia sẻ, tích hợp dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) bảo đảm tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông, bảo đảm không trùng lặp và kết nối, chia sẻ với các Cơ sở dữ liệu quy mô quốc gia theo yêu cầu và thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP). Đồng thời, nâng cao năng lực quản lý dữ liệu, cơ sở dữ liệu, quản trị dữ liệu trong cơ quan nhà nước tỉnh.

- Thường xuyên cập nhật dữ liệu cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành kịp thời, đầy đủ, chất lượng, sử dụng dữ liệu số làm nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Tiếp nhận và thường xuyên cập nhật dữ liệu cơ sở dữ liệu quy mô quốc gia phục vụ triển khai các dịch vụ cơ bản, thiết yếu liên quan đến người dân, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước như: Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, Cơ sở dữ liệu Đất đai quốc gia; Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính; Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm; Cơ sở dữ liệu Hộ tịch điện tử toàn quốc; Cơ sở dữ liệu quốc gia về Y tế...

- Cung cấp dữ liệu cho các dịch vụ công trực tuyến, từng bước mở dữ liệu để phát triển các dịch vụ kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xây dựng và hình thành Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Duy trì, khai thác hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh đã được triển khai.

- Tiếp tục duy trì và hoàn thiện Cổng Dịch vụ công của tỉnh tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia, bảo đảm cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 đúng theo mục tiêu của tỉnh.

- Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

- Nâng cấp Hệ thống quản lý và điều hành văn bản (iOffice) ổn định bảo đảm cho việc triển khai ký số trên thiết bị di động. Đồng thời, kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia cho các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã hướng tới hầu hết các văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước 4 cấp được thực hiện hoàn toàn qua môi trường mạng.

- Áp dụng và cài đặt ứng dụng di động để truy cập được các dịch vụ Chính quyền số qua thiết bị di động thông minh, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp có thể sử dụng dịch vụ công trực tuyến mọi lúc, mọi nơi.

- Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ quyết định dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Triển khai các giải pháp họp trực tuyến, các hệ thống hỗ trợ làm việc từ xa của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh theo hướng thuê dịch vụ nhằm đa dạng hóa các hình thức làm việc.

- Xây dựng và phát triển các dịch vụ đô thị thông minh về hệ sinh thái giáo dục thông minh, y tế thông minh; văn hóa, du lịch thông minh, giao thông thông minh... theo Đề án xây dựng Đô thị thông minh tỉnh Đắk Nông; Gắn kết các dịch vụ đô thị thông minh với các dịch vụ Chính phủ số; Triển khai thí điểm và nhân rộng đô thị thông minh tỉnh Đắk Nông bảo đảm tuân thủ Khung tham chiếu công nghệ thông tin và truyền thông phát triển đô thị thông minh.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng, ban hành, rà soát, cập nhật các kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai, nâng cấp và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông:

+ Rà soát, kiện toàn, đào tạo nâng cao năng lực và duy trì hoạt động thường xuyên của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh để làm tốt công tham mưu và triển khai các biện pháp an toàn thông tin; tham gia tích cực vào các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng;

+ Xây dựng và duy trì Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Nông (SOC), ưu tiên thuê dịch vụ, bảo đảm việc giám sát, an toàn thông tin

cho Chính quyền điện tử và đô thị thông minh của tỉnh và kết nối với Hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng phục vụ Chính phủ số của quốc gia, lồng ghép với Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) để tránh trùng lặp, lãng phí.

+ Tiếp tục triển khai và duy trì Hệ thống phần mềm quét mã độc tập trung của tỉnh, thường xuyên kết nối, chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

- Rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã bảo đảm sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Định kỳ hàng năm tổ chức các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

- Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng Internet trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên tham gia các khóa đào tạo chuyên gia Chính phủ điện tử do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Định kỳ hàng năm tổ chức đào tạo hoặc cử đi đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin, tham gia các khóa đào tạo về quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Đào tạo về kỹ năng số cho cán bộ công chức, viên chức trên phạm vi toàn tỉnh.

V. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng tuyên truyền nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền điện tử, Chính phủ số.

- Triển khai việc đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy khi có hướng dẫn của các cơ quan Trung ương.

- Xây dựng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp để quảng bá thông tin, tăng cường sự tham gia, góp ý của người dân trong các hoạt động quản lý, quá trình ra quyết định của các cơ quan nhà nước.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp).

- Vận dụng các cơ chế tài chính tạo điều kiện cho mọi loại hình doanh nghiệp công nghệ số nghiên cứu, đầu tư xây dựng các sản phẩm, dịch vụ phát triển Chính quyền số như: thuê dịch vụ, hợp tác theo hình thức đối tác công tư…

- Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân nhằm triển khai các dịch vụ Chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Lựa chọn ưu tiên, đẩy mạnh phong trào nghiên cứu một số công nghệ cốt lõi có khả năng tạo bứt phá mạnh mẽ như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain) và thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR), tạo điều kiện ứng dụng các công nghệ số tiên tiến trong triển khai Chính quyền số.

- Ưu tiên sử dụng các sản phẩm, giải pháp, công nghệ "make in Việt Nam" trong các hệ thống Chính quyền số của tỉnh.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

Đề xuất cơ chế, chính sách riêng của tỉnh nhằm thu hút, đa dạng hoá nguồn lực để phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, nhất là đối với chủ trương thuê dịch vụ.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

- Chủ động hợp tác với các địa phương trong phát triển Chính phủ số, Chính quyền số.

- Nghiên cứu, thăm quan, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số của một số các tỉnh, thành bảo đảm phù hợp với điều kiện của tỉnh.

6. Một số giải pháp khác

- Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra việc ứng dụng công nghệ thông tin, đánh giá an toàn thông tin của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã.

- Về nâng cao và chuyển đổi nhận thức:

+ Người đứng đầu tại các sở, ban, ngành, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp, truyền cảm hứng về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, ngành, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách. Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng,

nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

+ Xây dựng lề lối, phương thức làm việc ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, trong tác nghiệp, sử dụng dữ liệu số triệt để, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Về kinh phí: Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, giai đoạn 5 năm và các dự án công nghệ thông tin.

- Gắn kết với cải cách hành chính: Kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính để ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước có tác dụng thực sự thúc đẩy cải cách hành chính.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Năm 2021

- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, nguồn nhân lực công nghệ thông tin, an toàn thông tin; khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động xây dựng Đô thị thông minh, công nghệ số của tỉnh; khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin và truyền thông, an toàn thông tin tỉnh Đắk Nông và chương trình đào tạo khung giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục triển khai dự án Chính quyền điện tử tỉnh cập nhật theo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông phiên bản 2.0: tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung, dữ liệu chuyên ngành qua trục LGSP của tỉnh, nâng cấp một số hệ thống thông tin, hình thành kho dữ liệu của tỉnh...

- Triển khai Đề án mở rộng hệ thống hội nghị giao ban trực tuyến tỉnh Đắk Nông tới cấp xã (giai đoạn 1).

- Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Tiếp tục nâng cấp Hệ thống quản lý và điều hành văn bản của tỉnh (iOffice) và hoàn thiện triển khai ký số trên thiết bị di động.

- Thực hiện kiểm tra phân loại, xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin trong các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh (giai đoạn 1).

- Tiếp tục và hoàn thiện việc chuyển đổi toàn bộ mạng Internet của tỉnh sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6). Dịch vụ trực tuyến của các cơ quan nhà nước, báo điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp, giáo dục, y tế, thương mại điện tử của tỉnh sử dụng tên miền quốc gia (.vn).

- Xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao và nâng cấp Mạng Truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên toàn tỉnh hướng tới hình thành hạ tầng số cho Chính quyền số.

- Xây dựng Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Nông (SOC) ưu tiên thuê dịch vụ, bảo đảm việc giám sát, an toàn thông tin cho Chính quyền điện tử và đô thị thông minh của tỉnh.

- Tiếp tục duy trì và hoàn thiện Cổng Dịch vụ công của tỉnh tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Rà soát, bổ sung mua sắm máy tính, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, thiết bị an toàn thông tin có tốc độ cao, thế hệ mới, hiện đại có tính năng bảo mật, bảo đảm an toàn, an ninh mạng tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

2. Năm 2022

- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, nguồn nhân lực công nghệ thông tin, an toàn thông tin; khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động xây dựng Đô thị thông minh, công nghệ số của tỉnh; khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung mua sắm máy tính, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, thiết bị an toàn thông tin có tốc độ cao, thế hệ mới, hiện đại có tính năng bảo mật, bảo đảm an toàn, an ninh mạng tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Thực hiện kiểm tra phân loại, xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin trong các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh (giai đoạn 2).

- Triển khai đề án mở rộng hệ thống hội nghị giao ban trực tuyến tỉnh Đắk Nông tới cấp xã giai đoạn 2.

- Tiếp tục xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao và nâng cấp Mạng Truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên toàn tỉnh hướng tới hình thành hạ tầng số cho Chính quyền số.

- Duy trì hiệu quả nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP), kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) theo Khung Kiến trúc để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp họp trực tuyến, các hệ thống hỗ trợ làm việc từ xa của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng chính sách khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Điện toán đám mây tỉnh Đắk Nông kết nối với Đám mây Chính phủ.

- Triển khai Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin và truyền thông, an toàn thông tin tỉnh Đắk Nông năm 2022.

- Nhân rộng xây dựng Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC); Xây dựng và phát triển các dịch vụ đô thị thông minh.

- Triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT).

- Duy trì các hệ thống nền tảng, dịch vụ, ứng dụng đã triển khai.

3. Năm 2023

- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, nguồn nhân lực công nghệ thông tin, an toàn thông tin; khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động xây dựng Đô thị thông minh, công nghệ số của tỉnh; khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung mua sắm máy tính, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, thiết bị an toàn thông tin có tốc độ cao, thế hệ mới, hiện đại có tính năng bảo mật, bảo đảm an toàn, an ninh mạng tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Nhân rộng xây dựng Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC); Xây dựng và phát triển các dịch vụ đô thị thông minh.

- Triển khai Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin và truyền thông, an toàn thông tin tỉnh Đắk Nông năm 2023.

- Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

- Triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT).

- Duy trì các hệ thống nền tảng, dịch vụ, ứng dụng đã triển khai.

4. Năm 2024

- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, nguồn nhân lực công nghệ thông tin, an toàn thông tin; khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động xây dựng Đô thị thông minh, công nghệ số của tỉnh; khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung mua sắm máy tính, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, thiết bị an toàn thông tin có tốc độ cao, thế hệ mới, hiện đại có tính năng bảo mật, bảo đảm an toàn, an ninh mạng tại các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Triển khai Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin và truyền thông, an toàn thông tin tỉnh Đắk Nông năm 2024.

- Triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT).

- Duy trì các hệ thống nền tảng, dịch vụ, ứng dụng đã triển khai.

5. Năm 2025

- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, nguồn nhân lực công nghệ thông tin, an toàn thông tin; khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động xây dựng Đô thị thông minh, công nghệ số của tỉnh; khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin và truyền thông, an toàn thông tin tỉnh Đắk Nông năm 2025.

- Triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu.

- Duy trì các hệ thống nền tảng, dịch vụ, ứng dụng đã triển khai đảm bảo hiệu quả.

- Tổng kết đánh giá.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngoài ngân sách Trung ương hỗ trợ cho việc phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số của tỉnh hàng năm, địa phương cân đối bổ sung nguồn kinh phí còn lại.

2. Về ngân sách địa phương: Sở Tài chính cân đối, phân bổ dự toán về chi ứng dụng công nghệ thông tin theo kế hoạch trong dự toán hàng năm của tỉnh và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Khuyến khích, tăng cường các cơ quan, đơn vị, địa phương thuê dịch vụ công nghệ thông tin từ các doanh nghiệp.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tự đảm bảo nguồn kinh phí chi thường xuyên để nâng cấp hạ tầng máy tính, duy trì, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm đã xây dựng.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh

Giữ vai trò là Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số của tỉnh, thực hiện nhiệm vụ đôn đốc, điều phối chung việc triển khai Chính quyền điện tử, Chính quyền số của tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì tổ chức thực hiện Quyết định này; hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ nêu tại Quyết định, định kỳ hàng quý báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Nông hàng năm đảm bảo các mục tiêu, lộ trình theo Quyết định này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Trên cơ sở danh mục các dự án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trình HĐND tỉnh phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công.

4. Sở Tài chính

- Tổng hợp nhu cầu, tham mưu, trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí vốn sự nghiệp để thực hiện Quyết định.

- Giám sát kinh phí chi cho ứng dụng công nghệ thông tin tại các sở, ban, ngành, địa phương.

5. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Nông và các cơ quan truyền thông, báo chí

Tuyên truyền chuyển đổi nhận thức của xã hội về Chính phủ số, Chính quyền số thông qua các kênh truyền thông, chuyên trang, chuyên mục trên các chương trình truyền thanh, truyền hình.

6. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

- Trên cơ sở Quyết định này, xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của ngành, địa phương mình, đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu đã đề ra.

- Triển khai thực hiện ứng dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung, phần mềm ứng dụng quản lý chuyên ngành theo mục đích, yêu cầu sử dụng; khi triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành phải đảm bảo tính đồng bộ, có khả năng tích hợp, liên kết được với các hệ thống dùng chung đã xây dựng và tránh đầu tư trùng lắp với các hệ thống của Bộ, ngành Trung ương. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai tích hợp các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, cơ sở dữ liệu chuyên ngành nền tảng tích hợp vào Nền tảng chia sẻ tích hợp của tỉnh (LGSP).

- Đảm bảo đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư đã được các cấp có thẩm quyền quyết định theo đúng tiến độ.

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ tại Quyết định này.

IX. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Chi tiết theo Phụ lục 3 kèm theo)

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, giải quyết./.

PHỤ LỤC I

CÁC CHÍNH SÁCH, QUY ĐỊNH PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG VÀ NHÂN LỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Loại văn bản	Số và ký hiệu	Nội dung	Ngày văn bản
1	Quyết định	13/2016/QĐ-UBND	Sửa đổi, bổ sung một số điều chỉnh Quy chế Quản lý đầu tư ứng dụng Công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được ban hành kèm theo Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 07/01/2011 của UBND tỉnh Đắk Nông	04/04/2016
2	Quyết định	671a/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 23/04/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế	04/05/2016
3	Quyết định	672a/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông	04/05/2016
4	Quyết định	737/QĐ-UBND	Phê duyệt Kế hoạch triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông năm 2016	12/05/2016
5	Quyết định	1092/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020	01/07/2016
6	Quyết định	1229/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông năm 2016	19/07/2016
7	Quyết định	1428/QĐ-UBND	Thành lập Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh Đăk Nông (sát nhập BCĐ)	22/08/2016
8	Kế hoạch	438/KH-UBND	Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông	04/10/2016

9	Quyết định	1800/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020	14/10/2016
10	Quyết định	963/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020	17/06/2016
11	Quyết định	1965/QĐ-UBND	Phê duyệt Chương trình phát triển nguồn nhân lực CNTT tỉnh Đắk Nông đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025	16/11/2016
12	Quyết định	35/2016/QĐ-UBND	Ban hành Quy định về sử dụng văn bản điện tử và hồ sơ điện tử trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	15/11/2016
13	Quyết định	37/2016/QĐ-UBND	Ban hành Quy định chế quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông	28/11/2016
14	Quyết định	2239/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông năm 2017	07/12/2016
15	Công văn	6957/UBND-TTĐT	Triển khai văn bản điện tử liên thông toàn tỉnh	23/12/2016
16	Quyết định	2470/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2017	30/12/2016
17	Quyết định	02/2017/QĐ-UBND	Quy chế quản lý chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	24/01/2017
18	Công văn	837/UBND-CNXD	Về việc sử dụng chứng thư số chuyên dùng trong việc trao đổi văn bản điện tử.	24/02/2017
19	Quyết định	802/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch cải thiện Chỉ số chi phí thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2017	12/05/2017
20	Quyết định	10/2017/QĐ-UBND	Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh Đắk Nông	29/05/2017
21	Quyết định	914/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đảm bảo an toàn thông tin tỉnh Đắk Nông đến năm 2020	01/06/2017
22	Quyết định	1019/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình số 14-CTr/TU ngày 04/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ-TU ngày 18/11/2016 của Tỉnh ủy Đắk Nông về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020	16/06/2017

23	Quyết định	20/2017/QĐ-UBND	Ban hành Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	23/08/2017
24	Quyết định	1340/QĐ-UBND	Thành lập đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Nông	15/08/2017
25	Công văn	6587/UBND-CNXD	Thực hiện nghiêm túc việc sử dụng chứng thư số, chữ ký số	22/11/2017
26	Quyết định	1627/QĐ-UBND	Ban hành Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông phiên bản 1.0	10/10/2017
27	Quyết định	2005/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	19/12/2017
28	Quyết định	1982/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2018	18/12/2017
29	Quyết định	2096/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông năm 2018	29/12/2017
30	Quyết định	512/QĐ-UBND	Phê duyệt Kế hoạch triển khai ISO điện tử trong các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018 - 2020.	13/04/2018
31	Quyết định	890/QĐ-UBND	Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	11/06/2018
32	Quyết định	957/QĐ-UBND	Quyết định ban hành mã định danh của các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông tham gia trao đổi văn bản điện tử thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh	21/06/2018
33	Kế hoạch	392a/KH-UBND	Thực hiện chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2019-2020 của tỉnh Đắk Nông	25/07/2018
34	Kế hoạch	431/KH-UBND	Kế hoạch nâng cao Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông (ICT Index) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2020	17/08/2018
35	Kế hoạch	548/KH-UBND	Triển khai thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2019	05/11/2018

36	Kế hoạch	627/KH-UBND	Ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông năm 2019	28/11/2018
37	Quyết định	35/2018/QĐ-UBND	Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước tỉnh Đắk Nông	05/12/2018
38	Quyết định	04/2019/QĐ-UBND	Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Cổng dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống một cửa điện tử tỉnh Đắk Nông	23/01/2019
39	Quyết định	10/2019/QĐ-UBND	Quyết định Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II tỉnh Đắk Nông	22/03/2019
40	Kế hoạch	220/KH-UBND	Kế hoạch triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trên thiết bị di động trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2019-2020	03/05/2019
41	Quyết định	592/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025	26/06/2019
42	Kế hoạch	366/KH-UBND	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin kinh tế- xã hội tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2019-2020	09/07/2019
43	Kế hoạch	375/KH-UBND	Triển khai xây dựng, chuẩn hóa dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4	12/07/2019

PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Năm	Đơn vị triển khai	Danh mục đầu tư	Kinh phí (VNĐ)
1	Phần mềm Văn phòng điện tử triển khai đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã.	2016	Văn phòng UBND tỉnh	Hạ tầng, phần mềm	2,998,546,000
2	Phần mềm ISO điện tử triển khai đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã.	2018 - 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Hạ tầng, phần mềm	2,357,585,000
3	Nâng cấp Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông.	2016	Văn phòng UBND tỉnh	Hạ tầng, phần mềm	2,968,000,000
4	Triển khai tập huấn chữ ký số trong hệ thống cơ quan nhà nước tỉnh	2016	Sở Thông tin và Truyền thông	Hạ tầng, phần mềm	341,750,000
5	Triển khai cơ sở dữ liệu địa chính, mua sắm thiết bị, phần mềm vận hành cơ sở dữ liệu địa chính	2018	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hạ tầng, phần mềm	2,034,332,000
6	Xây dựng cơ sở dữ liệu cấp chứng chỉ hành nghề, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị.	2019 - 2020	Sở Xây dựng	Phần mềm	1,885,650,000
7	Thuê Hệ thống cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp ứng dụng một cửa liên thông tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2019 - 2021	2019 - 2021	Văn phòng UBND tỉnh	Thuê Hạ tầng, phần mềm	5,236,000,000
8	Thuê dịch vụ Công nghệ thông tin "Hệ thống Camera giám sát giao thông giai đoạn 2018 - 2020	2018 - 2020	Sở Giao thông – Vận tải	Thuê hạ tầng	325,000,000

9	Phần mềm quản lý bệnh viện và thiết bị tin học bệnh viện đa khoa tỉnh và bệnh viện đa khoa huyện Đắk Song	2018 - 2020	Sở Y tế	Hạ tầng, phần mềm	4,000,000,000
10	Bệnh án điện tử cho Bệnh viện đa khoa tỉnh và Bệnh viện đa khoa huyện Đắk R'lấp	2018 - 2020	Sở Y tế	Hạ tầng, phần mềm	5,000,000,000
11	Dự án VNPT -His tại BVĐK tỉnh	2018 – 2020	Sở Y tế	Phần mềm	946,000,000
12	Dự án Hồ sơ sức khoẻ điện tử	2018 – 2020	Sở Y tế	Phần mềm	1,500,000,000
13	Xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin kinh tế xã hội tỉnh	2019 – 2021	Sở Thông tin và Truyền thông	Hạ tầng, phần mềm	2,500,000,000
14	Cổng thông tin điện tử ngành y tế tỉnh Đăk Nông	2018 – 2020	Sở Y tế	Phần mềm	1,000,000,000
15	Đầu tư Trung tâm tích hợp dữ liệu ngành y tế tỉnh Đăk Nông	2018 - 2020	Sở Y tế	Hạ tầng	5,000,000,000
16	Xây dựng CSDL về khoa học công nghệ.	2019	Sở Khoa học và Công nghệ	Phần mềm	84,000,000
17	Đầu tư bổ sung hệ thống Camera theo dõi và giám sát bệnh nhân cho Bệnh viện đa khoa tuyến huyện	2018 - 2020	Sở Y tế	Hạ tầng	5.500.000.000
18	Dự án Chính quyền điện tử	2018-2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Hạ tầng, phần mềm	17,450,000,000
19	Nâng cấp, mua sắm hệ thống điện, chống sét, sàn nâng…cho TTTHDL tỉnh	2019	Sở Thông tin và Truyền thông	Hạ tầng	348,001,000
20	Phần mềm quản lý thư viện	2018	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phần mềm	1,400,000,000
21	Phần mềm quản lý tiền lương	2019	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phần mềm	788,000,000
22	Mua sắm phầm mềm số hóa văn bằng chứng chỉ	2019	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phần mềm	2,100,000,000

23	Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách CNTT, cán bộ lãnh đạo CIO	2016-2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhân lực	706,000,000
24	Tuyên truyền hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4	2019	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhân lực	1,000,000,000
25	Chuẩn hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu	2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Hạ tầng, phần mềm	2,000,000,000
26	Phần mềm quản lý công chứng, chứng thực, đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	2020	Sở Tư pháp	phần mềm	661,998,000
27	Chỉnh lý và số hóa tài liệu, văn bản phục vụ công tác lưu trữ, khai thác sử dụng	2020	Sở Tư pháp	Chỉnh lý số hóa, phần mềm	1,349,951,000
28	Mua sắm Hệ thống quản lý lưu trữ dữ liệu điện tử và Chỉnh lý tài liệu lưu trữ	2020	Phòng Nội vụ Huyện Tuy Đức	Phần mềm, Chỉnh lý	2,499,880,000
29	Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu giá trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	2020	Sở Tài chính	Phần mềm	1,498,103,268
30	Hệ thống phần mềm quản lý, lưu trữ tài liệu số hóa văn bản	2020	Văn phòng huyện Đắk G'long	Phần mềm	2,818,000,000
31	Hệ thống phần mềm quản lý, lưu trữ tài liệu số hóa văn bản	2020	Văn phòng HĐND- UBND huyện Đắk R'Lấp	Phần mềm	2,940,000,000
32	Hệ thống phần mềm chuyển đổi số hồ sơ trong công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng, quản lý thư viện	2020	Trường chính trị tỉnh Đắk Nông	Phần mềm	855,000,000

33	xây dựng phần mềm quản lý dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Phần mềm	1,494,762,000
34	Lắp đặt camera giám sát an ninh trên địa bàn huyện Đăk Rlấp	2020	Công an huyện Đắk R'Lấp	Hạ tầng	453,551,164
35	Kế hoạch sửa chữa Hệ thống Hội nghị trực tuyến tại Văn phòng UBND tỉnh Đắk Nông	2020	Văn phòng UBND tỉnh	Hạ tầng	494,435,651
36	Thuê máy chủ bảo mật cho Hệ thống cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp ứng dụng một cửa liên thông tỉnh Đắk Nông và Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông	2020	Văn phòng UBND tỉnh	Hạ tầng	464,024,000
TỔNG CỘNG					**79,498,569,083**

PHỤ LỤC III

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ, AN TOÀN THÔNG TIN TỈNH ĐẮK NÔNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án, nội dung	Đơn vị chủ trì	Tình trạng	Thời gian triển khai	Dự kiến tổng mức đầu tư	Nguồn kinh phí
I	**Môi trường pháp lý**					
1	Rà soát, xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, nguồn nhân lực công nghệ thông tin, an toàn thông tin; khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động xây dựng Đô thị thông minh, công nghệ số của tỉnh; khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn tỉnh	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới	2021-2025	0	
2	Xây dựng kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin và truyền thông, an toàn thông tin tỉnh Đắk Nông và chương trình đào tạo khung giai đoạn 2021-2025	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới	2021	0	
3	Xây dựng các quy chế, quy định về ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh		Nhiệm vụ chuyển tiếp và mới	2021-2025	0	
II	**Phát triển hạ tầng kỹ thuật**					
1	Triển khai dự án Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông	Sở TT&TT	Dự án chuyển tiếp	2021-2025	200,000	Ngân sách tỉnh, Ngân sách Trung ương
2	Triển khai Đề án mở rộng hệ thống hội nghị giao ban trực tuyến tỉnh Đắk Nông tới cấp xã	Sở TT&TT	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2021-2023	15,000	Ngân sách tỉnh
3	Rà soát, bổ sung mua sắm máy tính, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, thiết bị an toàn thông tin	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Nhiệm vụ mới	2021-2024	5,000	Ngân sách tỉnh, xã hội hóa
4	Triển khai chuyển đổi toàn bộ mạng Internet của tỉnh sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet IPv6	Sở TT&TT	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2021	1,500	Ngân sách tỉnh
5	Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT)	Sở TT&TT, các Doanh nghiệp Viễn thông, CNTT	Nhiệm vụ mới	2022-2025	200,000	Ngân sách tỉnh, Ngân sách Trung ương
6	Xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao và nâng cấp Mạng Truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên toàn tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2021-2022	1,000	Ngân sách tỉnh

III	**Phát triển các hệ thống nền tảng, dữ liệu**					
1	Xây dựng Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC)	Các huyện, thành phố	Dự án mới	2021-2022	Kinh phí theo đề án xây dựng Đô thị thông minh	Ngân sách tỉnh
2	Xây dựng Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Nông (SOC) lồng ghép với Trung tâm IOC	Sở TT&TT	Dự án mới	2021-2022	5,000	Ngân sách tỉnh
3	Xây dựng và tiếp nhận cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Hàng năm	2,000	Ngân sách tỉnh
4	Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung	Các sở, ban, ngành	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Hàng năm	5,000	Ngân sách tỉnh
5	Hoàn thành xây dựng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh và Kết nối với quốc gia	Sở TT&TT	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2011-2022	Kinh phí theo dự án Chính quyền điện tử	Ngân sách tỉnh
6	Tích hợp các cơ sở dữ liệu dùng chung vào Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP)	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới	2022-2025	Kinh phí theo dự án Chính quyền điện tử	Ngân sách tỉnh
IV	**Phát triển các ứng dụng, dịch vụ**					
1	Xây dựng nền tảng số và triển khai các giải pháp họp trực tuyến, các hệ thống hỗ trợ làm việc từ xa	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới	2021-2022	10,000	Ngân sách tỉnh
2	Nâng cấp Hệ thống quản lý và điều hành văn bản của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Nhiệm vụ mới	2021	2,000	Ngân sách tỉnh
3	Duy trì và hoàn thiện Cổng Dịch vụ công của tỉnh, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Văn phòng UBND tỉnh	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2021	2,000	Ngân sách tỉnh
4	Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến	Sở TT&TT và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Nhiệm vụ mới	2023	5,000	Ngân sách tỉnh
5	Duy trì hệ thống, ứng dụng đã triển khai	Các đơn vị thụ hưởng, triển khai	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Hàng năm	Tùy theo tình hình thực tế đề xuất	Ngân sách tỉnh
6	Triển khai đề án Đô thị thông minh	Sở TT&TT và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Nhiệm vụ mới	2021-2025	300,000	Ngân sách tỉnh, Ngân sách Trung ương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác

7	Nâng cấp trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư tích hợp sàn giao dịch phục vụ doanh nghiệp, nhà đầu tư tỉnh Đắk Nông	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Nhiệm vụ mới	2021-2022	1,500	Ngân sách tỉnh
V	**Tuyên truyền, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực CNTT-TT**					
1	Rà soát, kiện toàn Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng		Nhiệm vụ mới	Hàng năm	500	
2	Đào tạo cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, an toàn thông tin, Đội ứng cứu sự cố	Sở TT&TT và các đơn vị liên quan	Nhiệm vụ mới	Hàng năm	600	Ngân sách tỉnh
3	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về an toàn thông tin, Chính quyền điện tử, Chính quyền số	Sở TT&TT và các cơ quan truyền thông	Nhiệm vụ mới	Hàng năm	200	Ngân sách tỉnh, Ngân sách Trung ương
VI	**Bảo đảm an toàn thông tin**					
1	Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới	2022-2025	3,000	Ngân sách tỉnh
2	Triển khai và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới	2022-2025	20,000	Ngân sách tỉnh
3	Thực hiện kiểm tra phân loại, xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin trong các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới	2022-2025	200	Ngân sách tỉnh